

Bản án số: 10/2022/KDTM-PT
Ngày: 25/4/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BN

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tính.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Tuyết Mai.

Ông Nguyễn Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh BN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BN xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 12/2022/TLPT-KDTM ngày 18/01/2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2021/KDTM-ST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố BN bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2022/QĐ-PT ngày 10/3/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân Hàng A

Địa chỉ: Số 02, đường LH, phường LH, quận BD, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T2 - Chức vụ: Trưởng phòng Quan hệ khách hàng doanh nghiệp - Ngân hàng A - Chi nhánh tỉnh BN (theo giấy ủy quyền số 197/GUQ ngày 05/4/2021, có mặt).

- Bị đơn: Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng THH (tên Công ty viết tắt TAN HANG HAI CORP).

Địa chỉ: Số 9A TP, phường 4, Quận 5, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình K - Chủ tịch HĐQT).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn HN, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 11E, TP, phường 4, Quận 5, thành phố H (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Lưu Hồ L và Ông Nguyễn Duy H - Luật sư thuộc Công ty luật TNHH STD, Đoàn luật sư thành phố HN; địa chỉ: Tầng 6, số 170, TDH, phường TH, quận C, thành phố HN (đều có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ngân hàng A - Chi nhánh huyện HM; địa chỉ: Số 12, LTK, thị trấn HM, huyện HM, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh H - Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1956 (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960 (vắng mặt).

4. Chị Nguyễn Châu L, sinh năm 1995 (vắng mặt).

5. Anh Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 40, đường TQT, phường NX, thành phố BN, tỉnh BN.

Người kháng cáo: Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng THH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ngân hàng A trình bày: Trong thời gian từ năm 2011 đến 2018, giữa Ngân hàng A- Chi nhánh tỉnh BN (sau đây gọi là Ngân hàng nông nghiệp) và Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng THH (sau đây gọi là Công ty THH) thỏa thuận ký với nhau 04 hợp đồng tín dụng và 03 hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm tiền vay, với mục đích vay vốn đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động khám, chữa bệnh của Bệnh viện TATL có địa chỉ tại thành phố BN, tỉnh BN, cụ thể như sau:

- Ngày 05/4/2011, hai bên ký Hợp đồng tín dụng số 2600-LAV-201100155, theo hợp đồng Ngân hàng nông nghiệp cho Công ty THH vay vốn với hạn mức vay tối đa là 16.500.000.000đ; mục đích mua sắm và các chi phí tháo dỡ đóng gói, vận chuyển máy móc thiết bị y tế phục vụ cho Bệnh viện TATL; thời hạn vay 10 năm 2 tháng; lãi vay VNĐ 19,5%/ năm, USD là 8,0%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi vay. Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng giải ngân số tiền 8.023.459.200đ và 406.900USD, Công ty THH không thanh toán nợ vay theo thỏa thuận, dư nợ hiện tại của hợp đồng tính đến ngày

31/3/2021 gồm: Dư nợ gốc là 5.173.059.200đ và 296.900 USD; tiền lãi là 2.176.494.273đ và 61.563,75USD.

- Ngày 14/02/2012, ký Hợp đồng tín dụng số 2600-LAV-201200071 và các phụ lục hợp đồng. Theo Hợp đồng và phụ lục hợp đồng, Ngân hàng nông nghiệp cho Công ty THH vay hạn mức tối đa 16.800.000.000đ; mục đích vay: Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị y tế phục vụ cho Bệnh viện TATL, thời hạn 9 năm 10 tháng. Lãi vay 15%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Ngân hàng nông nghiệp đã giải ngân cho Công Ty THH vay theo thỏa thuận. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty THH không thanh toán nợ vay theo hợp đồng, dư nợ hiện tại của hợp đồng tính đến ngày 31/3/2021, gồm: Dư nợ gốc là 12.697.321.365đ; tiền lãi 5.073.307.705đ.

- Ngày 27/9/2017, ký Hợp đồng tín dụng số 2600-LAV-201700946, theo hợp đồng Ngân hàng nông nghiệp cho Công ty THH vay với hạn mức tối đa 27.000.000.000đ, mục đích đầu tư cho phí khám chữa bệnh của Bệnh viện TATL, thời hạn vay 9 tháng theo từng giấy nhận nợ. Lãi vay 7,5%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty THH vay 26.999.647.035đ. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty THH không thanh toán nợ vay theo thỏa thuận. Dư nợ hiện tại của Hợp đồng tính đến ngày 31/3/2021, gồm: Dư nợ gốc là 26.999.647.035đ, tiền lãi 852.157.857đ.

- Ngày 22/01/2018, ký Hợp đồng tín dụng số 2600- LAV-201800066, theo Hợp đồng Ngân hàng nông nghiệp cho Công ty Tân Hưởng Hải vay tối đa 5.000.000.000đ, mục đích đầu tư sửa chữa, chỉnh trang và mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động khám chữa bệnh của bệnh viện TATL, thời hạn vay 12 tháng; lãi vay 8,5%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Ngân hàng giải ngân cho Công ty THH vay 2.044.000.000đ. Quá trình thực hiện Công ty THH không thanh toán nợ vay theo thỏa thuận. Dư nợ hiện tại của hợp đồng tính đến ngày 31/3/2021 gồm: Dư nợ gốc là 2.044.000.000đ, tiền lãi 653.095.479đ.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán nợ vay, Công ty THH và bên thứ ba là hộ ông Nguyễn Xuân V (gồm ông V cùng vợ là bà Nguyễn Thị C và 2 con là chị Nguyễn Châu L, anh Nguyễn Tuấn V) đã dùng tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và máy móc trang thiết bị y tế thế chấp cho Ngân hàng với phạm vi bảo đảm như sau:

- Công ty THH dùng tài sản là quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất là ngôi nhà 09 tầng tại thửa đất số 08, tờ bản đồ số 27 diện tích 1.220.9m² tại KB, thành phố BN (nay là phường NX, thành phố BN) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân tỉnh BN cấp ngày 21/02/2013 để đảm bảo cho số nợ vay của các hợp đồng tín dụng với số tiền đảm bảo là 22.342.000.000đ (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 6140-LCP-

201300536 ký ngày 22/3/2012 tại Văn phòng công chứng số 02 BN) và dùng toàn bộ tài sản là máy móc trang thiết bị y tế của Bệnh viện TATL thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán của các hợp đồng tín dụng được ký tại ngân hàng (theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 2600-LCL-201600199 ký ngày 31/3/2016).

- Hộ ông Nguyễn Xuân V do ông Nguyễn Xuân V đại diện dùng tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 185, tờ bản đồ số 10, diện tích 71,6m² tại phường NX, thành phố BN, tỉnh BN theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 527958 do Ủy ban nhân dân thị xã BN (nay là thành phố BN) cấp ngày 18/12/2001 để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi và các khoản chi phí khác của Hợp đồng tín dụng số 2600-LAV-201800066, ngày 22/01/2018, (theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2600-LCL-201800055 ngày 22/01/2018).

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty THH không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ vay theo thỏa thuận nên Ngân hàng Akhởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng THH phải thanh toán trả số nợ vay tính đến ngày 31/3/2021 là 62.969.082.914đ và 358.463,75USD, trong đó: Nợ gốc là 46.914.027.600đ và 296.900USD; nợ lãi trong hạn là 12.802.315.711đ và 51.421,38USD; lãi quá hạn là 3.252.739.603đ và 10.142,37USD. Nếu công ty không thanh toán trả nợ, Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp đã ký giữa Ngân hàng với Công ty và bên thứ ba là hộ gia đình ông Nguyễn Xuân V để thu hồi nợ.

Ông Nguyễn Đình K đại diện bị đơn là Công ty THH trình bày: Công ty THH thừa nhận việc ký kết các hợp đồng tín dụng và các hợp đồng thế chấp tài sản đảm bảo tiền vay như đại diện Ngân hàng A trình bày là đúng, Công ty không thắc mắc gì về số nợ gốc, lãi và lãi quá hạn như Ngân hàng yêu cầu. Về phương án trả nợ, ông K đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho Công ty trả dần trong thời gian từ 02 đến 03 năm.

Ông Nguyễn Xuân V trình bày: Do quan hệ quen biết với vợ chồng ông Nguyễn Đình K - Giám đốc Công ty THH, biết Công ty THH đang cần vốn để đầu tư cho Bệnh viện TATL tại BN. Ngày 22/01/2018, được sự ủy quyền của vợ và các con là bà Nguyễn Thị C, chị Nguyễn Châu L, anh Nguyễn Tuấn Vông đã thỏa thuận và ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 185, tờ bản đồ số 10, diện tích 71,6m² tại số 40 TQT, phường NX, thành phố BN để đảm bảo cho Công ty THH vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số 2600-LAV-201800066 ký ngày 22/01/2018 với Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn - Chi nhánh tỉnh BN. Ông V yêu cầu Công ty THH thanh toán trả nợ để Ngân hàng giải chấp trả lại giấy tờ nhà đất cho gia đình. Ông V cũng thừa

nhận số nợ, trách nhiệm trả nợ cũng như trách nhiệm pháp lý của bên đảm bảo nếu không thanh toán nợ vay như đại diện Ngân hàng yêu cầu là đúng.

Đại diện Ngân hàng A- Chi nhánh huyện HM trình bày: Giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Hóc Môn và Công ty THH và cá nhân ông K có quan hệ tín dụng và để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán nợ, Công ty có dùng tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Bệnh viện TATL tại thành phố BN để đảm bảo cho số nợ vay. Quá trình thực hiện do Công ty THH và vợ chồng ông K vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện HM giải quyết buộc Công ty THH và vợ chồng ông K trả nợ và Tòa án nhân dân huyện HM đã ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự buộc Công ty và vợ chồng ông K thanh toán trả nợ cho Ngân hàng. Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật, do điều kiện bệnh dịch đại diện Ngân hàng đề nghị không tham gia tố tụng.

Từ nội dung trên, bản án sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 143, 144, 146, 147; 157 khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, 254, 264, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 688, 274, 275, 276, 278, 280, 292, 293, 295, 299, 303, 304, 307, 308, 317, 318, 320, 323, 325 của Bộ luật dân sự 2015, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A

1. Buộc Công ty cổ phần dịch vụ thương mại xây dựng THH phải thanh toán trả cho Ngân hàng A tổng số nợ vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm (10/11/2021), gồm VNĐ và USD đã quy đổi theo tỷ giá hối đoái là 74.914.346.305đ, trong đó:

- Nợ gốc là 46.914.027.600đ và 296.900USD.

- Nợ lãi và lãi quá hạn là 19.574.982.303đ và 73.281,74USD (trong đó lãi trong hạn là 15.238.215.279đ và 60.658,27USD; lãi quá hạn là 4.336.767.024đ và 12. 623,47USD).

2. Nếu Công ty cổ phần thương mại dịch vụ xây dựng THH không thanh toán trả nợ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý bán tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp đảm bảo tiền vay giữa Ngân hàng A với Công ty cổ phần thương mại dịch vụ xây dựng THH và giữa Ngân hàng A với bên thứ 3 là hộ ông Nguyễn Xuân V để thu hồi nợ, cụ thể như sau:

- Xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 185, tờ bản đồ số 10, diện tích 71,6m² tại phường NX, thành phố BN, tỉnh BN đứng tên hộ ông Nguyễn Xuân V trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND thành phố BN cấp ngày 18/12/2001 để thu hồi số nợ vay của Hợp đồng tín dụng số 2600-LAV-201800066 ký ngày 22/01/2018, với tổng

đư nợ là 2.838.215.000đ, trong đó: Nợ gốc là 2.044.000.000đ; nợ lãi và lãi quá hạn là 794.215.480đ.

- Xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 08, tờ bản đồ số 27, diện tích 1.220.9m² tại phường Kinh Bắc, thành phố BN (nay là phường NX, thành phố BN) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do UBND tỉnh BN cấp ngày 21/02/2013 cho chủ sử dụng đất là Công ty cổ phần thương mại dịch vụ xây dựng THH và toàn bộ tài sản là máy móc trang thiết bị y tế của bệnh viện TATL theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 6140-LCP-201300536 ký ngày 22/3/2012 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 2600-LCL-201600199 ký ngày 31/03/2016 (danh mục chi tiết máy móc, trang thiết bị được nêu chi tiết tại hợp đồng thế chấp) để thu hồi số nợ gốc, lãi còn lại.

Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng THH vẫn phải tiếp tục thanh toán trả lãi, theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán trả dứt điểm nợ vay.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, chi phí xem xét thẩm định, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/11/2021, Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng THH kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; đại diện theo ủy quyền của bị đơn thay đổi yêu cầu kháng cáo, bà Nhung đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để đi xem xét, thẩm định lại tài sản là kiểm đếm toàn bộ máy móc, trang thiết bị đang gửi tại kho Công ty Hóa chất mỏ theo hợp đồng thế chấp số 2600-LCL-201600199.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Trong phần tranh luận, Luật sư Lưu Hồ L đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để đi thẩm định lại tài sản là máy móc, trang thiết bị y tế của Bệnh viện TATL.

Luật sư Nguyễn Duy H nhất trí với luận cứ của Luật sư L.

Bà Nguyễn HN không tham gia tranh luận.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Văn T tham gia tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc Công ty THH có đơn đề nghị Ngân hàng kiểm tra tài sản gửi tại kho của Công ty hóa chất mỏ BN, sau khi Ngân hàng nhận được đơn đã cử người xuống Bệnh viện TATL nhưng Công ty THH không hợp tác, không cử người đến cùng với Ngân hàng kiểm tra tài sản và thực tế Ngân hàng cũng không biết công văn Công ty gửi Ngân hàng đề nghị kiểm tra tài sản gì, việc Công ty THH chuyển tài sản đi, nếu có dấu hiệu tẩu tán tài

sản thì Ngân hàng sẽ đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn có kháng cáo không xuất trình được chứng cứ mới nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Công ty THH phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ THH nộp trong hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Trong thời gian từ năm 2011 đến 2018, Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng THH và Ngân hàng A- Chi nhánh tỉnh BN đã ký với nhau 04 hợp đồng tín dụng và 03 hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm tiền vay, trong đó có 02 hợp đồng thế chấp của Công ty THH và 01 hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 là hộ ông Nguyễn Xuân V, cụ thể:

Ngày 05/4/2011, hai bên ký Hợp đồng tín dụng số 2600-LAV-201100155, theo hợp đồng Ngân hàng nông nghiệp cho Công ty THH vay vốn với hạn mức vay tối đa là 16.500.000.000đ; mục đích mua sắm và các chi phí tháo dỡ đóng gói, vận chuyển máy móc thiết bị y tế phục vụ cho Bệnh viện TATL; thời hạn vay 10 năm 2 tháng; lãi vay VNĐ 19,5%/năm, USD là 8,0%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi vay. Quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng giải ngân số tiền 8.023.459.200đ và 406.900 USD, Công ty THH không thanh toán nợ vay theo thỏa thuận, dư nợ hiện tại của hợp đồng tính đến ngày 31/3/2021 gồm: Dư nợ gốc 5.173.059.200đ và 296.900USD; tiền lãi là 2.176.494.273đ và 61.563,75USD.

Ngày 14/02/2012, ký Hợp đồng tín dụng số 2600-LAV-201200071 và các phụ lục hợp đồng. Theo hợp đồng và phụ lục hợp đồng, Ngân hàng nông nghiệp cho Công ty THH vay hạn mức tối đa 16.800.000.000đ; mục đích vay: Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị y tế phục vụ cho Bệnh viện TATL, thời hạn 9 năm 10 tháng. Lãi vay 15%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Theo hợp đồng, Ngân hàng nông nghiệp đã giải ngân cho Công Ty THH vay theo thỏa thuận. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty THH không thanh toán nợ

vay theo hợp đồng, dư nợ hiện tại của hợp đồng tính đến ngày 31/3/2021 gồm: Dư nợ gốc là 12.697.321.365đ; tiền lãi là 5.073.307.705đ.

Ngày 27/9/2017, ký Hợp đồng tín dụng số 2600-LAV-201700946, theo hợp đồng Ngân hàng cho Công ty THH vay với hạn mức tối đa 27.000.000.000đ, mục đích đầu tư cho phí khám chữa bệnh của Bệnh viện TATL, thời hạn vay 9 tháng theo từng giấy nhận nợ. Lãi vay 7,5%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Theo hợp đồng, Ngân hàng nông nghiệp đã giải ngân cho Công ty THH vay 26.999.647.035đ. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty THH không thanh toán nợ vay theo thỏa thuận. Dư nợ hiện tại của hợp đồng tạm tính đến ngày 31/3/2021 gồm: Dư nợ gốc 26.999.647.035đ, tiền lãi 8.52.157.857đ.

Ngày 22/01/2018, ký Hợp đồng tín dụng số 2600-LAV-201800066, theo hợp đồng Ngân hàng nông nghiệp cho Công ty THH vay tối đa 5.000.000.000đ, mục đích đầu tư sửa chữa, chỉnh trang và mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động khám chữa bệnh của Bệnh viện TATL, thời hạn vay 12 tháng; lãi vay 8,5%/ năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Theo hợp đồng, Ngân hàng giải ngân cho Công ty THH vay 2.044.000.000đ. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty THH không thanh toán nợ vay theo thỏa thuận, dư nợ hiện tại của hợp đồng tạm tính đến ngày 31/3/2021 gồm: Dư nợ gốc 2.044.000.000đ, tiền lãi 653.095.479đ.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán khoản vay, Công ty THH và bên thứ ba là hộ ông Nguyễn Xuân V đã dùng tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và máy móc trang thiết bị y tế thế chấp cho Ngân hàng với phạm vi bảo đảm như sau:

Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng THH dùng tài sản là quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất là ngôi nhà 09 tầng tại thửa đất số 08, tờ bản đồ số 27, diện tích 1.220.9m² tại Kinh Bắc, thành phố BN (nay là phường NX, thành phố BN) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do UBND tỉnh BN cấp ngày 21/02/2013 để đảm bảo cho số nợ vay của các hợp đồng tín dụng (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 6140-LCP-201300536 ký ngày 22/3/2012 tại Phòng công chứng số 02 BN) và dùng toàn bộ tài sản là máy móc trang thiết bị y tế của Bệnh viện TATL thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán của các hợp đồng tín dụng được ký tại Ngân hàng (theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 2600-LCL-201600199 ký ngày 31/03/2016).

Ngoài ra, hộ ông Nguyễn Xuân V do ông Nguyễn Xuân V đại diện còn dùng tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 185, tờ bản đồ số 10, diện tích 71,6m² có địa chỉ tại phường NX, thành phố BN, tỉnh BN theo giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất số 527958 do UBND thị xã BN (nay là thành phố BN) cấp ngày 18/12/2001 để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi và các khoản chi phí khác của Hợp đồng tín dụng số 2600-LAV-201800066, ngày 22/01/2018 (theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2600-LCL-201800055 ngày 22/01/2018).

Do Công ty THH không thanh toán trả nợ khoản vay theo các hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng Adia khởi kiện và Tòa án nhân dân thành phố BN đã xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Công ty THH kháng cáo bản án sơ thẩm.

Xét kháng cáo của Công ty THH, Hội đồng xét xử thấy: Giữa Ngân hàng nông nghiệp và Công ty THH ký kết các hợp đồng tín dụng số 2600-LAV-201100155; số 2600-LAV-201200071; số 2600-LAV-201700946; số 2600-LAV-201800066 và các hợp đồng thế chấp tài sản số 2600-LCL-201600199 ngày 31/3/2016 giữa Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam với Công ty THH; hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người khác ký ngày 22/01/2018 giữa Ngân hàng với hộ ông Nguyễn Xuân V là tự hoàn toàn nguyện, chủ thể tham gia ký kết hợp đồng đều có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự đầy đủ, nội dung và hình thức của các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm tiền vay tuân thủ các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự, các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được công chứng chứng thực và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật, do đó có hiệu lực thực hiện đối với các bên tham gia giao kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty THH đã không thanh toán trả nợ vay theo thỏa thuận mặc dù đã được bên cho vay nhiều lần yêu cầu thực hiện việc trả nợ vay theo đúng thỏa thuận. Công ty THH cũng thừa nhận việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng và thừa nhận số nợ gốc, lãi như trình bày của Ngân hàng. Việc không thanh toán trả đầy đủ nợ gốc, nợ lãi theo thỏa thuận khi đến hạn thanh toán của Công ty THH là vi phạm thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng. Do đó, bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Abuộc Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng THH phải thanh toán trả tổng số nợ vay tính đến ngày 10/11/2021 là 74.914.346.305đ, trong đó: Nợ gốc là 46.914.027.600đ và 296.900USD; lãi trong hạn 15.238.215.279đ và 60.658,27USD; lãi quá hạn 4.336.767.024đ và 12.623,47USD là có căn cứ.

Đối với kháng cáo của Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng THH cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Đình Khang là không đảm bảo quyền tham gia tố tụng của bị đơn. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của bị đơn xin rút yêu cầu này nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Đối với kháng cáo của Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng THH cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác định cụ thể chất lượng, số lượng và giá trị tài sản bảo đảm liên quan tới hợp đồng thế chấp, bảo đảm cho khoản vay tại Ngân hàng thì thấy quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xem xét, thẩm định các tài sản thế chấp. Đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 02 thửa đất là thửa đất số 185, tờ bản đồ số 10 diện tích 71,6m² tại phường NX, thành phố BN, tỉnh BN đứng tên hộ ông Nguyễn Xuân V trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND thị xã BN cấp ngày 18/12/2001 và thửa đất số 08, tờ bản đồ số 27, diện tích 1.220.9m² tại phường Kinh Bắc, thành phố BN (nay là phường NX, thành phố BN) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do UBND tỉnh BN cấp ngày 21/02/2013 cho chủ sử dụng đất là Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng THH; 02 tài sản trên không có sự biến động so với khi ký kết hợp đồng thế chấp. Hộ ông Nguyễn Xuân V chỉ thế chấp quyền sử dụng đất mà không thế chấp tài sản gắn liền với đất. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm đã áp dụng Điều 325 Bộ luật Dân sự năm 2015 và thỏa thuận tại khoản 1.4 Điều 1 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người khác số 2600-LCL-201800055, ngày 22/01/2018 về các trường hợp thuộc tài sản thế chấp, xác định tài sản gắn liền với đất là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của hộ gia đình ông V nên khi xử lý tài sản để thu hồi nợ cần xử lý cả quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ là phù hợp.

Đối với tài sản thế chấp là toàn bộ máy móc trang thiết bị y tế của Bệnh viện TATL theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 2600-LCL- 01600199 ký ngày 31/3/2016. Trong số máy móc trang thiết bị thế chấp theo như danh mục chi tiết được nêu chi tiết tại hợp đồng thế chấp có một số máy móc hiện vẫn đang ở Bệnh viện TATL, một số máy móc được Công ty THH thuê gửi giữ tại kho của Công ty hóa chất mỏ Tòa án cấp sơ thẩm không thực hiện việc kiểm tra số lượng, chất lượng tài sản. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của bị đơn và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để thẩm định lại tài sản là máy móc thiết bị y tế của Bệnh viện TATL, tuy nhiên phía đại diện Ngân hàng cho rằng tài sản gửi tại kho của Công ty Hóa chất mỏ không biết có phải là máy móc thiết bị y tế của Bệnh viện TATL không vì Công ty THH không thông báo về việc di chuyển tài sản. Về nội dung này trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm phía bị đơn không tiến hành kiểm tra tài sản và cũng không có biện pháp phối hợp với bên nhận thế chấp tài sản. Do đó, Công ty THH và Ngân hàng có quyền xem xét trong giai đoạn thi hành án.

Như vậy, bản án sơ thẩm tuyên trong trường hợp Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng THH không thanh toán trả nợ thì Ngân hàng Acó quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý bán tài sản thế chấp theo các hợp

đồng thế chấp số 2600-LCL-201600199 ngày 31/03/2016 giữa Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam với Công ty THH và hợp đồng thế chấp số 2600-LCL-201800055 ngày 22/01/2018 giữa Ngân hàng với hộ ông Nguyễn Xuân V là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng THH kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để cấp phúc thẩm xem xét nên không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Công ty THH phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 274, 275, 276, 278, 280, 292, 293, 295, 299, 303, 304, 307, 308, 317, 318, 320, 323, 325, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam:

1. Buộc Công ty cổ phần Dịch vụ - Thương mại - Xây dựng THH phải thanh toán trả cho Ngân hàng Atổng số nợ vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm (10/11/2021), gồm VNĐ và USD đã quy đổi theo tỷ giá hối đoái là 74.914.346.305đ, trong đó: Nợ gốc là 46.914.027.600đ và 296.900USD; nợ lãi và lãi quá hạn là 19.574.982.303đ và 73.281,74USD (trong đó lãi trong hạn là 15.238.215.279đ và 60.658,27USD; Lãi quá hạn là 4.336.767.024đ và 12.623,47USD).

2. Nếu Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng THH không thanh toán trả nợ thì Ngân hàng Acó quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý bán tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp đảm bảo tiền vay giữa Ngân hàng Avới Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng THH và giữa Ngân hàng Avới bên thứ 3 là hộ ông Nguyễn Xuân V để thu hồi nợ, cụ thể như sau:

- Xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 185, tờ bản đồ số 10, diện tích 71,6m² có địa chỉ tại phường NX, thành phố BN, tỉnh BN đứng tên hộ ông Nguyễn Xuân V trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND thị xã BN cấp ngày 18/12/2001 để thu hồi số nợ

vay của Hợp đồng tín dụng số 2600-LAV-201800066 ký ngày 22/01/2018, với tổng dư nợ là 2.838.215.000đ, trong đó: Nợ gốc là 2.044.000.000đ; nợ lãi và lãi quá hạn là 794.215.480đ.

- Xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 08, tờ bản đồ số 27, diện tích 1.220.9m² tại phường Kinh Bắc, thành phố BN (nay là phường NX, thành phố BN) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do UBND tỉnh BN cấp ngày 21/02/2013 cho chủ sử dụng đất là Công ty cổ phần thương mại dịch vụ xây dựng THH và toàn bộ tài sản là máy móc trang thiết bị y tế của bệnh viện TATL theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 6140-LCP-201300536 ký ngày 22/3/2012 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 2600-LCL- 201600199 ký ngày 31/3/2016 (danh mục chi tiết máy móc, trang thiết bị được nêu chi tiết tại hợp đồng thế chấp) để thu hồi số nợ gốc, lãi còn lại.

Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng THH vẫn phải tiếp tục thanh toán trả lãi, theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán trả dứt điểm nợ vay.

3. Về án phí, chi phí xem xét thẩm định:

Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng THH phải chịu 182.914.000đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và phải trả Ngân hàng A10.000.000đ chi phí xem xét, thẩm định tài sản.

Trả lại Ngân hàng A tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 89.620.000đ, theo biên lai thu số 000953 ngày 15/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố BN.

Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng THH phải chịu 2.000.000đ án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm (xác nhận Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng THH đã nộp 2.000.000đ tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo biên lai thu số 0000976 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố BN).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BN;
- TAND TP BN;
- Chi cục THADS TP BN;
- Đường sự;

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu HS.

Nguyễn Văn Tính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nam Nguyễn Tuyết Mai

Nguyễn Văn Tính